

TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 5 năm 2019

ĐIỂM THI

PHẦN I.1: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN
LỚP TCLLCT-HC HỆ TẬP TRUNG KHÓA 39, TẠI TRƯỜNG

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Anh	1	55	7.5	Bảy rưỡi	
2	Nguyễn Văn Biên	2	50	7.5	Bảy rưỡi	
3	Đoàn Văn Cường	3	61	7.5	Bảy rưỡi	
4	Nguyễn Thị Dân	4	53	8.0	Tám	
5	Ma Huyền Dự	5	02	7.0	Bảy	
6	Trần Văn Đại	6	07	7.5	Bảy rưỡi	
7	Vũ Xuân Đại	7	20	7.5	Bảy rưỡi	
8	Trần Tiến Đại	8	28	7.0	Bảy	
9	Phạm Thế Đức	9	42	7.0	Bảy	
10	Ngô Văn Giang	10	58	7.0	Bảy	
11	Đỗ Văn Giang	11	38	7.5	Bảy rưỡi	
12	Trần Thị Hào	12	34	7.0	Bảy	
13	Trần Thị Hiền	13	56	7.5	Bảy rưỡi	
14	Dương Đức Hiếu	14	18	7.0	Bảy	
15	Trần Thị Hoa	15	30	8.0	Tám	
16	Nguyễn Thị Hòa	16	13	8.0	Tám	
17	Hoàng Lê Hoan	17	24	7.0	Bảy	
18	Phan Thị Kim Hoàn	18	17	7.5	Bảy rưỡi	
19	Vi Văn Hối	19	08	7.0	Bảy	
20	Lê Thị Hồng	20	14	7.0	Bảy	
21	Nguyễn Thị Huệ	21	33	7.5	Bảy rưỡi	
22	Đỗ Mạnh Hùng	22	22	7.0	Bảy	

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
23	Phạm Xuân Hưng	23	15	7.5	Bảy rưỡi	
24	Hoàng Văn Hưng	24	62	7.5	Bảy rưỡi	
25	Phạm Thị Mai Hương	25	19	7.5	Bảy rưỡi	
26	Vũ Thị Huyền	26	46	7.5	Bảy rưỡi	
27	Nguyễn Văn Huỳnh	27	47	7.5	Bảy rưỡi	
28	Nguyễn Trung Kiên	28	04	8.0	Tám	
29	Trịnh Thị Lê	29	44	7.0	Bảy	
30	Đoàn Thị Len	30	64	7.0	Bảy	
31	Dương Thị Liên	31	06	7.5	Bảy rưỡi	
32	Đinh Thị Thùy Linh	32	57	7.5	Bảy rưỡi	
33	Nguyễn Thị Phương Loan	33	25	7.5	Bảy rưỡi	
34	Ma Đình Lương	34	23	7.0	Bảy	
35	Phạm Thị Mai	35	21	7.5	Bảy rưỡi	
36	Lê Thị Trà My	36	26	7.5	Bảy rưỡi	
37	Nông Thị Nghị	37	35	7.5	Bảy rưỡi	
38	Nguyễn Xuân Ngọc	38	43	7.0	Bảy	
39	Nguyễn Thị Nhẫn	39	51	7.5	Bảy rưỡi	
40	Vũ Thị Nhung	40	60	7.5	Bảy rưỡi	
41	Lý Thị Thu Phương	41	59	8.0	Tám	
42	Lâm Thanh Quyết	42	27	7.0	Bảy	
43	Lý Thị Sinh	43	05	7.0	Bảy	
44	Lê Văn Sơn	44	54	7.0	Bảy	
45	Lê Văn Sỹ	45	16	7.5	Bảy rưỡi	
46	Trần Huy Thái	46	09	7.0	Bảy	
47	Hoàng Thị Thắm	47	39	7.5	Bảy rưỡi	
48	Dương Thủy Thanh	48	29	7.5	Bảy rưỡi	
49	Nguyễn Hữu Thanh	49	40	7.0	Bảy	
50	Nông Văn Thanh	50	11	7.5	Bảy rưỡi	
51	Ma Doãn Thành	51	36	7.5	Bảy rưỡi	
52	Đặng Văn Thuật	52	01	7.0	Bảy	

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
53	Cao Thị Thủy	53	48	7.5	Bảy rưỡi	
54	Nguyễn Đặng Huyền Trang	54	37	7.5	Bảy rưỡi	
55	Nguyễn Thị Thu Trang	55	12	7.5	Bảy rưỡi	
56	Nguyễn Xuân Trường	56	32	7.5	Bảy rưỡi	
57	Dương Minh Tuấn	57	31	7.5	Bảy rưỡi	
58	Diệp Anh Tùng	58	41	7.5	Bảy rưỡi	
59	Trần Thị Văn	59	45	8.0	Tám	
60	Triệu Thị Vần	60	52	7.0	Bảy	
61	Lương Quang Vĩnh	61	63	7.5	Bảy rưỡi	
62	Hoàng Tuấn Vũ	62	03	7.5	Bảy rưỡi	
63	Đào Thị Luyến	63	10	7.5	Bảy rưỡi	K38TT
64	Ngô Thị Nhạn	64	49	7.5	Bảy rưỡi	K8 Đồng Hỷ

**PHÒNG QLĐT&NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Phúc Ái

**KHOA LLCS
TRƯỞNG KHOA**



Vũ Mạnh Hà

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Minh Chuyên